**1. Thông tin chung**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: TS. Trần Thị Hoàng Yến***

Địa chỉ liên hệ: Đại học Vinh

Điện thoại: 0989146168 Email: yen.gdth@gmail.com; yentth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ và phương pháp giáo dục mầm non

***Giảng viên 2: PGS.TS Chu Thị Thủy An***

Địa chỉ liên hệ: Đại học Vinh

Điện thoại: 0912884326 Email: anctt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ và Phương pháp dạy học tiếng Việt

***Giảng viên 3: TS. Phan Xuân Phồn***

Địa chỉ liên hệ: Đại học Vinh

Điện thoại: 09894545499 Email: : phonhiendhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ và Phương pháp giáo dục mầm non

***1.2. Thông tin về học phần***

|  |
| --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ** (tiếng Anh):  |
| - Mã số học phần: PRE82007 |
| - Thuộc ngành/nhóm ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non) |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức đại cương/chung Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành |  Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học dự án Kiến thức khác |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc  |  Tự chọn  |
| - Số tín chỉ: **3**+ Số tiết lí thuyết: **30**+ Số tiết bài tập, thảo luận: **15**+ Số tiết thực hành:  |
| - Điều kiện đăng ký học:+ Học phần tiên quyết: không + Học phần học trước: + Học phần song hành: các học phần thuộc nhóm cơ sở ngành tự chọn |
| - Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%+ Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên hệ thống LMS+ Tham gia đầy đủ các bài thảo luận nhóm+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên |
| - Khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục mầm non, Trường Sư phạm  |

**2. Mô tả học phần**

Học phần *Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non) theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng. Học phần này trình bày những tri thức chuyên sâu và hiện đại về cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng để lĩnh hội kiến thức chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non).Bên cạnh đó, thông qua mô hình dạy học kết hợp, học phần còn giúp học viên phát triển các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và kỹ năng hợp tác để giải quyết các vấn đề trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số…. ngày… tháng… năm… của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PLO** | **Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)** | **Điểm NL trung bình tối thiểu** **{Mức năng lực}** |
| 1.1.2 | Vận dụng kiến thức cơ sở ngành của giáo dục mầm non hiện đại vào nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non | 2,5 {Mức 3} |
| 2.1.1 | Vận dụng được tư duy phản biện, kĩ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non. | 2,5 {Mức 3} |
| 2.1.2 | Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non. | 2,5 {Mức 3} |
|  2.2.1 | Thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực giáo dục mầm non. |  2,5 {Mức 3} |
| 3.1.1 | Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan trong giải quyết các vấn đề nghiên cứu và hoạt động chuyên môn. | 2,5 {Mức 3} |

**3. Chuẩn đầu ra học phần**

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLO** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLO)** | **Đóng góp cho PLO** | **Trọng số****của CTĐT** | **Điểm năng lực cần đạt** |
| 1.1.2.1 | Xác định cơ sở ngôn ngữ học của các nguyên tắc phát triển ngôn ngữ cho trẻ. |  1.1.2 |  4% |  2,5  |
| 1.1.2.2 | Vận dụng được cơ sở ngữ âm học, từ vựng học và ngữ pháp học trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ. | 1.1.2 | 4% | 2,5  |
| 1.1.2.3 | Vận dụng được cơ sở ngữ dụng học trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ. | 1.1.2 | 4% | 2,5  |
| 2.1.1.1 | Vận dụng được các kĩ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá tài liệu thu thập được kiến thức về các cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ.  |  2.1.1 | 10% | 2,5  |
| 2.1.2.1 | Vận dụng được kỹ năng khai thác học liệu số và ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để hoàn thành các nhiệm vụ học tập và ứng dụng trong thực tiễn nghề nghiệp. |  2.1.1 | 50% | 2,5 |
| 2.2.1.1 | Thể hiện phẩm chất đạo đức và hành xử chuyên nghiệp trong môi trường học tập, nghiên cứu. | 2.2.1 | 10% | 2,5  |
| 3.1.1.1 | Vận dụng được kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các nhiệm vụ học tập và ứng dụng trong thực tiễn nghề nghiệp. | 3.1.1 | 5% | 2,5 |

**4. Kiểm tra, đánh giá**

***4.1. Các bài đánh giá***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá/(%)** | **CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá** | **Điểm năng lực cần đạt**  | **Trọng số****bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên, quá trình, giữa kỳ (***chiếm 50% điểm số học phần***)** |
| A1.1 | CLO 2.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực} | 2,5 | 25% | Quan sát |
| A1.2  | CLO 3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực} | 2,5 | 25% | Quan sát |
|  A1.3 | CLO 1.1.2.1 {điểm số} |  2,5 |  15% | Tự luận |
| CLO 1.1.2.2 {điểm số} |  2,5 |  20% |
| CLO 1.2.2.3 {điểm số} |  2,5 |  15% |
| **A2. Đánh giá cuối kì (***chiếm 50% điểm số học phần***)** |
| A2.1  | CLO1.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực} | 2,5 |  100%  | Tiểu luận |
| CLO1.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực} | 2,5 |
| CLO1.1.2.3 {điểm số và điểm năng lực} | 2,5 |
| CLO2.1.1.1{điểm số} | 2,5 |
| CLO2.2.1.1{điểm số} | 3,5 |

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

|  |
| --- |
| $$A1= A1.1 x 25\%+A1.2 x 25\%+A1.3 x 50\%$$ |

**Công thức tính điểm số cuối kỳ**:

|  |
| --- |
| $$A2= A2.1 x 100\%$$ |

**Công thức tính điểm số của học phần:**

|  |
| --- |
| $$Điểm số HP= A1\*50\%+A2\*50\%$$ |

***Bảng 1.*** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tỉ lệ hoàn thành  | Điểm năng lực | Tỉ lệ hoàn thành  | Điểm năng lực | Tỉ lệ hoàn thành | Điểm năng lực | Tỉ lệ hoàn thành | Điểm năng lực | Tỉ lệ hoàn thành | Điểm năng lực |
| 1 | **50%** | **0.5** | **50%** | **1.5** | **50%** | **2.5** | **50%** | **3.5** | **50%** | **4.5** |
| 2 | 55% | 0.6 | 55% | 1.6 | 55% | 2.6 | 55% | 3.6 | 55% | 4.6 |
| 3 | **60%** | **0.7** | **60%** | **1.7** | **60%** | **2.7** | **60%** | **3.7** | **60%** | **4.6** |
| 4 | 65% | 0.8 | 65% | 1.8 | 65% | 2.8 | 65% | 3.8 | 65% | 4.7 |
| 5 | **70%** | **0.9** | **70%** | **1.9** | **70%** | **2.9** | **70%** | **3.9** | **70%** | **4.7** |
| 6 | 75% | 1.0 | 75% | 2.0 | 75% | 3.0 | 75% | 4.0 | 75% | 4.8 |
| 7 | **80%** | **1.0** | **80%** | **2.0** | **80%** | **3.0** | **80%** | **4.0** | **80%** | **4.8** |
| 8 | 85% | 1.1 | 85% | 2.1 | 85% | 3.1 | 85% | 4.1 | 85% | 4.9 |
| 9 | **90%** | **1.2** | **90%** | **2.2** | **90%** | **3.2** | **90%** | **4.2** | **90%** | **4.9** |
| 10 | 95% | 1.3 | 95% | 2.3 | 95% | 3.3 | 95% | 4.3 | 95% | 5.0 |
| 11 | **100%** | **1.4** | **100%** | **2.4** | **100%** | **3.4** | **100%** | **4.4** | **100%** | **5.0** |

**4.2. Ma trận bài thi tự luận**

***Bảng 2.*** Ma trận đề thi tự luận A1.3

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra CLO** | **Loại câu hỏi** | **Điểm số theo MNL** | **Số điểm cần đạt (50%)** | **Mô tả yêu cầu cơ bản** |
| 1.1.2.1(25%) | Mức 2 | **1 Câu** 2 điểm | 0,8 |  | *Xác định được* cơ sở xuất phát của nguyên tắc giao tiếp và tư duy trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non |
| **Mức 3** | **1,2** | **0,6** | *Vận dụng được* các nguyên tắc giao tiếp và tư duy để xác định mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ. |
| 1.1.2.2(25%) | Mức 2 | **1 Câu** 3 điểm | 1,2 |  | *Xác định được* các kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp nhằm thực hiện các nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ.  |
| **Mức 3** | **1,8** | **0,9** | *Xác định được* các kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp nhằm thực hiện các nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ.  |
| 1.1.2.3(25%) | Mức 2 | **1 Câu**5 điểm | 2,0 |  | *Xác định được* các kiến thức cơ bản về ngữ dụng học cần thiết đối với việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.  |
| **Mức 3** | **3,0** | **1,5** | *Vận dụng được* các kiến thức cơ bản về ngữ dụng học trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ. |
| **Tổng** | **10** | **3,0** |  |

**4.3. Ma trận đánh giá bài đánh giá A2.1 - Tiểu luận**

**Bảng 3. Ma trận đề thi tự luận A2.1: Tiểu luận**

**A. Chủ đề của tiểu luận**

 **Gợi ý 01 đề tài tiểu luận:**

*Nghiên cứu/Chia sẻ/Bài học/Biện pháp vận dụng cơ sở ngôn ngữ học trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.*

**B. CẤU TRÚC TIỂU LUẬN (Bài đánh giá A2.1)**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINHTRƯỜNG SƯ PHẠM**KHOA GIÁO DỤC MẦM NON** |  **BÀI TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN** |

**I. Thông tin về học viên:**

1. Họ và tên học viên:
2. Ngày sinh:
3. Mã học viên:
4. Học phần:

**II. Nội dung tiểu luận**

1. Tên đề tài:.......................................................................................................
2. Lý do chọn đề tài/ Đặt vấn đề/ Mở đầu: ...........................................................
3. Tổng quan tài liệu về vấn đề: .................................................................
4. Mục tiêu nghiên cứu:......................................................................................
5. Phương pháp nghiên cứu:...................................................................................
6. Kết quả/ Phát hiện và Thảo luận/ Bàn luận:........................................
7. Kết luận và Đề xuất (nếu có)............................................................

**C. Phiếu đánh giá**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINHTRƯỜNG SƯ PHẠM**KHOA GIÁO DỤC MẦM NON** |  |

**4.2. Rubric đánh giá bài thi tiểu luận A2.1**

**Bảng 3.** Ma trận đề thi tiểu luận A2.1

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tiêu chí đánh giá | Mục | Nội dung đánh giá | Điểm đánh giá |  Ghi chú |
| C1 | Nội dung bài tiểu luận(7 điểm)CLO1.1.2.1CLO1.1.2.2CLO1.1.2.3CLO1.1.1.1CLO2.2.1.1 | 1.1 | Thể hiện mục tiêu, các yêu cầu cần đạt.  | 0,5 |  |
| 1.2 | Nội dung tiểu luận phù hợp với nghiên cứu của ngành học | 1 |  |
| 1.3 | Trình bày đầy đủ, chi tiết những nội dung đã tìm hiểu.  | 1,5 |  |
| 1.4 | Kết quả thực hiện tiểu luận thể hiện sự hiểu biết và năng lực vận dụng vào các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ. | 1 |  |
| 1.5 | Kết quả nghiên cứu thể hiện tính mới và tính sáng tạo. | 1 |  |
| 1.6 | Đưa ra được kết luận, kiến nghị từ các nội dung tìm hiểu và đề xuất đề xuất được giải pháp.  | 1 |  |
| 2 | Hình thức bài tiểu luận(3 điểm)CLO2.2.1.1CLO3.1.1.1 | 2.1 | Bố cục chặt chẽ, hình thức trình bày đúng quy định, ngôn ngữ diễn đạt trong sáng, đảm bảo văn phong khoa học  | 1 |  |
| 2.2 | Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học.  | 1 |  |
| 2.3 | Kỹ thuật chế bản  | 1 |  |
| Tổng điểm | 10 |  |

**4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINHTRƯỜNG SƯ PHẠM**Khoa Giáo dục mầm non** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A1.1**

1. Họ và tên học viên/sinh viên: …………………………; Ngày sinh: …/……/

2. Mã học viên/sinh viên: ………………………………..; Lớp:

3. Học phần:

4. Tiêu chí đánh giá:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]** | **Khoảng điểm** | **Trọng số/****Điểm số đánh giá**  |
| **CLO2.1.2.1 (Vận dụng được kỹ năng khai thác học liệu số và ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để hoàn thành các nhiệm vụ học tập) [mức năng lực: 2,5]** |  | **A%** |
| Tiêu chí 1 | ***Vận dụng được kỹ năng khai thác học liệu số***  | **50 %** |
| Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành 80-100% các nhiệm vụ học tập trên E-learning | 8-10 |  |
| Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành 60-80% các nhiệm vụ học tập trên E-learning | 6-7.9 |  |
| Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành 50-70% các nhiệm vụ học tập trên E-learning | 5-6.9 |  |
| Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành dưới 50% các nhiệm vụ học tập trên E-learning | 0-4.0 |  |
| Tiêu chí 2 | ***Vận dụng được kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản*** | **50 %** |
| Sử dụng có hiệu quả các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành 80-100% các nhiệm vụ học tập  | 8-10 |  |
| Sử dụng có hiệu quả các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành 60-80% các nhiệm vụ học tập  | 6-7.9 |  |
| Sử dụng có hiệu quả các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành 50-70% các nhiệm vụ học tập  | 5-6.9 |  |
| Sử dụng có hiệu quả các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành dưới 50% các nhiệm vụ học tập  | 0-4.0 |  |
| **Điểm số của CLO2.1.2.1**  |  |
| **Điểm tổng kết:** ĐiểmTC1\*50% + TC2\*50% | **……/10** |

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: ......................................................

 Bằng chữ: .....................................................

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

 GIẢNG VIÊN

 *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINHTRƯỜNG SƯ PHẠM**Khoa Giáo dục Mầm non** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A1.2**

1. Họ và tên học viên/sinh viên: …………………………; Ngày sinh: …/……/

2. Mã học viên/sinh viên: ………………………………..; Lớp:

3. Học phần:

4. Tiêu chí đánh giá:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]** | **Khoảng điểm** | **Trọng số/****Điểm số đánh giá**  |
| **CLO3.1.1.1 (Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập) [mức năng lực: 2,5]** |  | **100%** |
| Tiêu chí 1 | ***Xác định mục đích và phương thức hợp tác*** | **20 %** |
| Chủ động đề xuất mục đích hợp tác để giải quyết các nhiệm vụ học tập và lựa chọn hình thức làm việc nhóm với quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ | 8-10 |  |
| Chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ và xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt nhất bằng hợp tác theo nhóm | 6-7.9 |  |
| Đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ; xác định được những công việc có thể hoàn thành bằng hợp tác theo nhóm | 5-6.9 |  |
| Đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ; chưa xác định được những công việc có thể hoàn thành bằng hợp tác theo nhóm | 0-4.0 |  |
| Tiêu chí 2 | ***Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ học tập*** | **30 %** |
| Dự kiến các công việc phải làm cho từng thành viên theo trình tự thời gian hợp lí và chỉ rõ cách thức thực hiện công việc | 8-10 |  |
| Dự kiến được các công việc phải làm cho từng thành viên theo trình tự thời gian | 6-7.9 |  |
| Dự kiến được một phần các công việc cần phải làm với sự hỗ trợ của GV | 5-6.9 |  |
| Chưa dự kiến được các nhiệm vụ cần làm cho từng thành viên trong nhóm | 0-4.0 |  |
| Tiêu chí 3 | ***Thực hiện nhiệm vụ được giao*** | **30 %** |
| Tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đề ra và hỗ trợ các thành viên khác trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giao | 8-10 |  |
| Hoàn thành các nhiệm vụ được giao | 6-7.9 |  |
| Tham gia một phần nhiệm vụ được giao | 5-6.9 |  |
| Chưa thực hiện được nhiệm vụ được giao | 0-4.0 |  |
| Tiêu chí 4 | ***Đánh giá hoạt động hợp tác*** | **20 %** |
| Đánh giá chính xác, khách quan, công bằng mức độ thực hiện nhiệm vụ của bản thân và các thành viên trong nhóm thông qua bảng tiêu chí khi tham gia hoạt động nhóm | 8-10 |  |
| Đánh giá được mức độ thực hiện nhiệm vụ của bản thân và các thành viên khác trong nhóm với bảng tiêu chí khi tham gia hoạt động nhóm | 6-7.9 |  |
| Đánh giá được mức độ thực hiện nhiệm vụ của bản thân với bảng tiêu chí khi tham gia hoạt động nhóm nhưng chưa đánh giá được mức độ thực hiện nhiệm vụ của các thành viên khác trong nhóm | 5-6.9 |  |
| Chưa đánh giá đúng kết quả các hoạt động của bản thân và các thành viên khác trong nhóm | 0-4.0 |  |
| **Điểm số của CLO3.1.1.1**  |  |
| **Điểm tổng kết:** TC1\*20% + TC2\*30% + TC3\*30% + TC4\*20%  | **……/10** |

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: ......................................................

 Bằng chữ: .....................................................

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

 GIẢNG VIÊN

 *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

**5. Tài liệu học tập**

***5.1. Giáo trình:***

[1]. Trần Thị Hoàng Yến (2016), Bài giảng *Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, Trường Đại học Vinh.

***5.2 Tài liệu tham khảo***

[2] Bộ Giáo dục & Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam*

[3]. Đoàn Thiện Thuật, *Ngữ âm tiếng Việt*, NXB ĐHQG, Hà Nội, 2003.

[4]. Đỗ Hữu Châu, *Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt*, NXB GD, HN, 2000.

[5]. Đỗ Thị Kim Liên, *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB GD, HN, 1999.

[6]. Đỗ Thị Kim Liên, *Ngữ dụng học*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2005

[7]. Trần Nguyễn Nguyên Hân (2018), *Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non,* Nxb Văn hóa Văn Nghệ

[8]. Trần Thị Hoàng Yến (2009), *Giáo trình Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ*, Nxb Đại học Vinh

**6. Kế hoạch dạy học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề/bài** | **Thời lượng (tiết)** | **Hoạt động dạy học** | **CLO** | **Bài đánh giá** |
| **1** | **Chương 1. Cơ sở xác định các nguyên tắc phát triển ngôn ngữ cho trẻ (học qua bài giảng Elearning: 3 tiết; học trên lớp: 4 tiết, tự học: 20 tiết)** |
|  | Giai đoạn 1{Trước khi đến lớp} |  1 | Học bài giảng E-Learning (LMS) chương 1 | CLO2.1.2.1 | A1.1 |
|  1 | Trả lời câu hỏi và bài tập trên hệ thống LMS (GV ra câu hỏi và bài tập chương 1 ở mức 1 và 2) | CLO1.1.2.1 | A1.1 |
|  1 | Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]; [2]. | CLO1.1.2.1 | A1.1 |
| Giai đoạn 2{*Ở lớp*} | 2 | Nghe giảng lý thuyết về các nội dung:1.1. Cơ sở xuất phát của nguyên tắc giao tiếp trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ1.2. Cơ sở xuất phát của nguyên tắc phát triển tư duy trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ | CLO.1.1.2.1 | A1.1A1.3 |
| 1  | Bài tập: Vận dụng thực tiễn, anh chị hãy chỉ rõ: mối quan hệ giữa nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ và nhiệm vụ phát triển tư duy cho trẻ ở trường mầm non. | CLO.1.1.2.1 |  |
| 1 | Thảo luận nhóm về: 1.Mục tiêu phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ 0 - 6 tuổi.2. Nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ 0 - 6 tuổi. | CLO1.1.2.1CLO 3.1.1.1 | A1.2 |
| Giai đoạn 3{*Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng*} | 10 | Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 1 bằng sơ đồ tư duyĐọc thêm: tài liệu [2]  | CLO1.1.2.1 | A1.2 |
| 10 | Làm bài tập chương 1  | CLO1.1.2.1 |  |
| 2 | **Chương 2. Cơ sở ngữ âm học của việc luyện khả năng phát âm cho trẻ (học trên Eleaning: 3; Học trên lớp: 6 tiết, tự học: 20 tiết)** |
|  | Giai đoạn 1 | 1 | Học bài giảng E-Learning (LMS): 1. Đặc điểm âm tiết tiếng Việt và việc dạy trẻ phát âm2. Hệ thống âm vị tiếng Việt và việc dạy trẻ sử dụng hệ thống chính âm | CLO1.1.2.2CLO1.2.2.1 | A1.2A1.3 |
| 1 | Trả lời các câu hỏi và bài tập trên LMS: Câu hỏi và bài tập chương 2 (GV ra câu hỏi và bài tập ở mức độ 1 và 2) | CLO1.1.2.2 | A1.1 |
| 1 | Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]. [2] | CLO1.1.2.2 | A1.1A1.3 |
| Giai đoạn 2 | 3 | Lý thuyết: 2.1. Đặc điểm âm tiết tiếng Việt và việc dạy phát âm 2.2. Hệ thống âm vị tiếng Việt và việc dạy trẻ sử dụng hệ thống chính âmPhương pháp dạy học: thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề | CLO1.1.2.2CLO1.2.2.1 | A1.1A1.3A2.1 |
| 1 | Bài tập tự luận: 1.Trình bày đặc điểm âm tiết tiếng Việt. Theo anh (chị), vấn đề dạy trẻ phát âm âm tiết tiếng Việt cần chú trọng những vấn đề gì?2. Trình bày hệ thống âm vị tiếng Việt. Anh (chị) cần làm gì để giúp trẻ sử dụng đúng hệ thống âm vị tiếng Việt trong giao tiếp. | CLO1.1.2.2 | A1.2A1.3 |
| 2 | Thảo luận nhóm: 1. Trình bày các nội dung luyện chính âm cho trẻ.2. Vai trò và kỹ thuật rèn luyện kĩ năng đọc, kể diễn cảm cho trẻ mầm non? | CLO1.2.2.1 | A1.2 |
| Giai đoạn 3 | 10 | Ôn tập: Hệ thống kiến thức chương 2 bằng sơ đồ tư duy | CLO1.1.2.2CLO1.2.2.1 | A1.1 |
| 10 | Làm bài tập chương 2 trong tài liệu [1]Đọc thêm: tài liệu [2], [3], [7], [8] | CLO1.1.2.2CLO1.2.2.1 | A1.1 |
| 3 | **Chương 3. Cơ sở từ vựng học của việc phát triển vốn từ cho trẻ (Học trên Elearning: 3 tiết; Học trên lớp: 6 tiết, tự học: 20 tiết)** |
|  | Giai đoạn 1 | 1 | Học bài giảng E-Learning (LMS) các nội dung chương 3 và các tài liệu liên quan | CLO1.1.2.2 | A1.1 |
| 1 | *Hoàn thành các nhiệm vụ tự học trên LMS* | CLO1.1.2.2 | A1.1 |
| 1 | Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1], [2], [4] | CLO1.1.2.1 | A1.1 |
| Giai đoạn 2 | 3 | Lý thuyết: 1.Cấu tạo từ tiếng Việt và việc giúp trẻ làm giàu vốn từ2. Nghĩa của từ, các lớp từ vựng tiếng Việt và việc giúp trẻ hiểu nghĩa của từ3. Các phép tu từ từ vựng và việc dạy trẻ tích cực hóa vốn từ4. Từ loại và việc giúp trẻ sử dụng các từ loại trong tiếng ViệtPhương pháp dạy học: thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề | CLO1.2.2.1 | A1.1A1.2 |
| 1 | Bài tập tự luận: 1. Trình bày các phương thức cấu tạo từ tiếng Việt. Theo anh (chị), việc vận dụng tri thức này trong quá trình phát triển vốn từ cho trẻ của giáo viên mầm non như thế nào?2.Trình bày vắn tắt các lớp từ vựng tiếng Việt. Theo anh (chị), việc vận dụng tri thức này trong quá trình phát triển vốn từ cho trẻ của giáo viên mầm non như thế nào? | CLO1.1.2.2 | A1.3 |
|  1 | Thảo luận nhóm: Phát triển vốn từ cho trẻ có mối quan hệ thế nào đối với việc phát triển tư duy của trẻ. | CLO1.1.2.2 | A1.1A1.2 |
| Giai đoạn 3 |  10 | Ôn tập: Hệ thống kiến thức của chương 3 bằng sơ đồ tư duy  | CLO1.1.2.2 | A1.1A1.2 |
|   10 | Làm bài tập chương 3 trong tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2], [3], [7], [8] | CLO1.1.2.2 | A1.2 |
| 5 | **Chương 4. Cơ sở ngữ pháp học của việc dạy trẻ nói câu đúng (Học trên elearning: 4 tiết; Học trên lớp: 7 tiết; tự học: 20 tiết)** |
|  | Giai đoạn 1 | 1 | Học bài giảng E-Learning (LMS) các nội dung chương 3 và các tài liệu liên quan | CLO1.1.2.2 | A1.1 |
| 1 | *Hoàn thành các nhiệm vụ tự học trên LMS* | CLO1.1.2.2 | A1.1 |
| 1 | Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1], [2] | CLO1.2.2.1 | A1.1 |
| Giai đoạn 2 | 3 | Lý thuyết: 1.Câu tiếng Việt2. Dạy trẻ nói câu đúng | CLO1.2.2.1 | A1.1A1.2 |
| 2 | Bài tập tự luận1. Phân loại các kiểu câu xét về cấu tạo ngữ pháp. Theo anh (chị), việc dạy trẻ nói đúng ngữ pháp có vai trò như thế nào đối với quá trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ?2. Phân loại các kiểu câu xét theo mục đích phát ngôn. Việc dạy trẻ sử dụng các kiểu câu theo mục đích phát ngôn có ý nghĩa thực tiễn gì? | CLO1.1.2.2 | A1.3 |
| 1 | Thảo luận nhóm:  Những hạn chế trong quá trình sử dụng câu của trẻ mầm non và một số biện pháp giúp trẻ hạn chế nói câu sai. | CLO1.1.2.2 | A1.1A1.2 |
| Giai đoạn 3 | 10 | Ôn tập: Hệ thống kiến thức của chương 3 bằng sơ đồ tư duy  | CLO1.1.2.2 | A1.1A1.2 |
| 10 | Làm bài tập chương 4 trong tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2], [4], [7], [8] | CLO1.1.2.2 | A1.2 |
| 6 | **Chương 5. Cơ sở ngữ dụng học của việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ (Học trên Elearning: 3 tiết; Học trên lớp: 7 tiết; tự học: 20 tiết)** |
|  | Giai đoạn 1 | 1 | Học bài giảng E-Learning (LMS) các nội dung chương 3 và các tài liệu liên quan | CLO1.1.2.3 | A1.1 |
| 1 | *Hoàn thành các nhiệm vụ tự học trên LMS* | CLO1.1.2.2 | A1.1 |
| 1 | Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]. | CLO1.2.2.1 | A1.1 |
| Giai đoạn 2 | 2 | Lý thuyết: 1.Ngôn bản và việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mầm non2.Lý thuyết hội thoại và việc phát triển ngôn ngữ hội thoại cho trẻ | CLO1.2.1.3 | A1.1A1.2 |
| 2 | Bài tập tự luận1. Thế nào là ngôn bản? Đích của ngôn bản?2. Lý thuyết ngôn bản và vấn đề phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ có mối quan hệ như thế nào? | CLO1.1.2.3 | A1.3 |
| 2 | Thảo luận nhóm:  Tìm hiểu khả năng nói mạch lạc của trẻ và đề xuất một số phương pháp dạy trẻ nói mạch lạc. | CLO1.1.2.3 | A1.1A1.2 |
| Giai đoạn 3 | 10 | Ôn tập: Hệ thống kiến thức của chương 3 bằng sơ đồ tư duy  | CLO1.1.2.3 | A1.1A1.2 |
| 10 | Làm bài tập chương 5 trong tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2], [5], [7], [8] | CLO1.1.2.2 | A1.2 |
|  | Bài thi kết thúc học phần |  | **Tiểu luận theo ma trận bài thi A2.1** | CLO1.2.1.1CLO1.2.1.2CLO1.2.1.3CLO2.1.2.1CLO2.2.1.1 | **A2.1** |
|  | Lấy ý kiến phản hồi |  | **Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1** | Đăng ký để xem kết quả đánh giá |

*Nghệ An, ngày 15 tháng 03 năm 2024*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Hiệu trưởng** **Trường Sư phạm** |  **Trưởng khoa GDMN** |  **Giảng viên phụ trách** |

**PGS.TS. Lưu Tiến Hưng TS. Trần Thị Hoàng Yến TS. Trần Thị Hoàng Yến**